

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày: 26-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Ông Trương Hữu Bình;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Văn N, sinh năm 1983, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú tại: Thôn N1, xã H3, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Số I, khu phố K, phường O, thị xã O, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn M, sinh năm 1950 và bà Lê Thị S1, sinh năm 1950; có 04 (bốn) anh em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất) gồm: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979; bà Nguyễn Bích T1, sinh năm 1981; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; ông Nguyễn Hưởng E, sinh năm 1987; ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; cùng địa chỉ tại: Ấp Q, xã R, huyện U, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà T, bà T1, ông H, ông E: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Q, xã R, huyện U, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 08/10/2018), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ; trụ sở: Số Đ1, đường Đ2, khu Trung tâm hành chính O, khu phố K, phường O, thị xã O, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981 - Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, có đơn xin vắng mặt.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vận tải D: trụ sở: Số A1, đường B1, khu phố B2, phường C, thành phố G, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thanh T2, sinh năm 1979 – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Số C1, đường C2, khu Trung tâm hành chính O, khu phố K, phường O, thị xã O, tỉnh Bình Dương (theo giấy ủy quyền ngày 03/6/2018), có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1963 (chết).

Người đại diện hợp pháp ông Trần Văn M2, sinh năm 1962 (chồng); địa chỉ: Số D1, khu phố D2, phường T4, thành phố B3, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Bùi Quang L, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện Y, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố thì: Bị cáo Cao Văn N lái xe ô tô đầu kéo cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ (sau đây được gọi tắt là Công ty Đ). Bị cáo có Giấy phép lái xe ô tô hạng FC, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2015, có giá trị đến ngày 11/11/2020.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 239.03, kéo theo rơ móc biển số 61R – 025.35 đi từ thị xã O, tỉnh Bình Dương đến huyện W, tỉnh Tây Ninh để chở cát. Bị cáo điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường ĐT 744, hướng từ Ủy ban nhân dân (UBND) xã A2 đến UBND xã X, thuộc ấp V, xã X, huyện Y, tỉnh Bình Dương, đoạn đường cong, dốc. Bị cáo N điều khiển xe đổ sát lề phải trước tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị P để mua nước uống. Lúc này, bị cáo bật đèn ưu tiên rồi vào mua

nước giải khát, nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để báo hiệu cho người và phương tiện tham gia giao thông khác biết khi lưu thông. Cùng thời điểm này, bị hại ông Nguyễn Văn S, điều khiển xe mô tô biển số 60F7 – 5653 đang lưu thông trên đoạn đường ĐT 744, hướng từ UBND xã A2 đến UBND xã X, chạy đến và va chạm vào cạnh thùng phía sau bên trái xe rơ móc biển số 61R – 025.35. Hậu quả, bị hại ông Nguyễn Văn S chết tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 401/PC54-GDPY ngày 05/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Văn S do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 15/HPL-PC54 ngày 18/7/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trong máu của bị hại Nguyễn Văn S có thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 39,16 mg/100ml.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 31/5/2018, đối với Cao Văn N tại thời điểm ngay sau khi xảy ra tai nạn, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành kiểm tra bằng máy đo FC20-V7.49.30, số hiệu máy: 12490148 kết quả: Nồng độ cồn có trong khí thở của bị cáo Cao Văn N là 0,000 mg/lít khí thở

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 22/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Dầu Tiếng kết luận: Sômi Romoóc nhãn hiệu Doosung, biển số 61R-02535, đăng ký ngày 11/9/2017 thiệt hại tài sản trị giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); xe mô tô, nhãn hiệu Dream, biển số 60F7-5653 đăng ký ngày 10/7/1997 thiệt hại tài sản trị giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, có cua vòng qua trái hướng UBND xã A2 đi UBND xã X, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, có dây phân cách cứng phân chia 02 chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 8m20, có vạch sơn trắng kẻ đường dạng vạch liền đơn, phân thành 02 làn đường, làn đường xe ô tô rộng 4m40, làn đường xe mô tô rộng 3m80. Hiện trường đã bị xê dịch một phần khi cấp cứu nạn nhân.

- Điểm mốc làm chuẩn: Mép đường bên phải hướng UBND xã A2 đi UBND xã X và mép đường bên phải hướng UBND xã A2 đi UBND xã X.

- Hiện trường tai nạn để lại các dấu vết sau:

Nạn nhân Nguyễn Văn S (số thứ tự 1) chết tại hiện trường, nằm úp mặt xuống mặt đường, đầu nạn nhân quay về hướng lề chuẩn, đỉnh đầu của nạn nhân cách mép lề chuẩn 2,90 m, gót chân phải của nạn nhân cách mép lề chuẩn 3m60.

Xe mô tô biển số 60F7 – 5653 (số thứ tự 2) ngã nghiêng qua trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng UBND xã X, hình chiếu vuông góc của trục trước

và trục sau xuống mặt đường vào mép lề chuẩn là 2,30 m và 2,10 m; từ trục sau của xe mô tô biển số 60F7 – 5653 đến đỉnh đầu nạn nhân Nguyễn Văn S là 1,10 m; từ trục trước của xe mô tô biển số 60F7- 5653 đến gót chân phải nạn nhân Nguyễn Văn S là 1,50 m.

Xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03 (số thứ tự 4), kéo rơ móc biển số: 61R – 025.35 (số thứ tự 3) dừng trên mặt đường, đầu xe quay về hướng UBND xã X, hình chiếu vuông góc của trục thứ nhất, trục thứ ba và trục thứ sáu bên phải xuống mặt đường vào mép lề chuẩn là 0,10m; 0,25m và 0,20 m; từ trục trước xe mô tô biển số 60F7 – 5653 đến trục thứ sáu bên trái xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03 kéo rơ móc biển số: 61R – 025.35 là 0,70 m; từ trục sau xe mô tô biển số 60F7 – 5653 đến trục thứ sáu bên phải xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03 kéo rơ móc biển số 61R – 025.35 là 2,40m; từ trục thứ nhất, trục thứ ba và trục thứ sáu bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 61C – 239.03 kéo rơ móc biển số 61R – 025.35 đến trụ điện số 499 làm chuẩn là 47,40 m; 51,70m, 57,80m.

- Tại biên bản khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe mô tô biển số: 60F7 – 5653, nhãn hiệu: Dream, số máy: 0178083, không số khung, màu sơn nâu thể hiện: Bể rót vè chắn bùn trước; cong vành niềng bánh xe trước; gãy nhiều căm bánh xe trước; cong бага trước lên trên và có dính sơn màu vàng.

- Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03, số khung: 000726, số máy: 434519, nhãn hiệu DAEWOO, màu sơn trắng; kéo theo rơ móc biển số: 61R – 025.35, màu sơn xanh, số khung: 07034: Cạnh thùng phía sau bên trái rơ móc 61R – 025.35 dính máu và thịt; gãy rớt hai ốc bắt cản sau bên trái của rơ móc 61R – 025.35; xây xát đầu cản sau phía bên trái của rơ móc 61R -025.35.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Cao Văn N khai nhận thống nhất với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do bị cáo không thực hiện đầy đủ các thao tác sau khi đỗ xe vào phần đường xe mô tô theo quy định, dẫn đến xe mô tô của bị hại đi đến và va chạm vào phía sau xe ô tô mà bị cáo đỗ. Hậu quả làm bị hại chết tại hiện trường tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động chủ xe bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng). Đối với các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản bị cáo không có ý kiến gì. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời khai trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đ xác định: Thống nhất với nội dung cáo trạng những phần liên quan đến công ty. Bị cáo là người lao động lái xe cho công ty. Ngày 31/5/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03, kéo theo rơ móc biển số: 61R – 025.35 đi từ thị xã O, tỉnh Bình Dương đến huyện W, tỉnh Tây Ninh để chở cát là theo yêu cầu của công ty. Xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03 là của công ty, còn rơ móc biển số: 61R – 025.35 là công ty thuê lại của Công ty

TNHH MTV Vận tải D. Quá trình giải quyết vụ án công ty đã bồi thường số tiền 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng) cho gia đình bị hại, công ty không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

Quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Vận tải D khai thống nhất với nội dung bản cáo trạng và nguồn gốc rơ móc biển số: 61R – 025.35. Nay Công ty không có yêu cầu gì khác.

Lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra thống nhất với lời khai của bị cáo và phù hợp với biên bản hiện trường.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị hại và người được ủy quyền khai nhận: Sau khi bị hại chết, bị cáo và Công ty Đ đã thăm hỏi, hỗ trợ mai táng. Ngoài ra bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì các bên đã tự thỏa thuận xong, về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01(một) Giấy phép lái xe hạng FC, số: 790137740457 mang tên Cao Văn N; 01 (một) xe mô tô, biển số 60F7 – 5653, nhãn hiệu Dream; màu sơn nhò; loại xe C100; dung tích xi lanh 97 cm³; số máy: 0178083; số khung: 0178083 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc A.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 47/CT- VKSDT- HS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cao Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản hỏi cung bị can, cùng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Văn N có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/11/2015 và có giá trị đến ngày 11/11/2020. Bị cáo là lái xe thuê cho Công ty Đ. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 61C – 239.03, kéo theo rơ móc biển số: 61R – 025.35 đi từ thị xã O, tỉnh Bình Dương đến huyện W, tỉnh Tây Ninh để chở cát. Bị cáo điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường ĐT 744, hướng từ UBND xã A2 đến UBND xã X, thuộc ấp V, xã X, huyện Y, tỉnh Bình Dương, đoạn đường cong, dốc. Bị cáo N điều khiển xe đổ sát lề phải trước tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị P để mua nước uống. Lúc này, bị cáo bật đèn ưu tiên rồi vào mua nước giải khát, nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để báo hiệu cho người và phương tiện tham gia giao thông khác biết khi lưu thông. Cùng thời điểm này, bị hại ông Nguyễn Văn S, điều khiển xe mô tô biển số: 60F7 – 5653 đang lưu thông trên đoạn đường ĐT 744, hướng từ UBND xã A2 đến UBND xã X chạy đến và va chạm vào cạnh thùng phía sau bên trái xe rơ móc biển số 61R – 025.35. Hậu quả, bị hại ông Nguyễn Văn S chết tại hiện trường; tổng thiệt hại về tài sản là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, bản Cáo trạng số 47/CT- VKSDT- HS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội , các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự , tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi: Hành vi của bị cáo là điều khiển phương tiện giao thông đổ xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn, hậu quả dẫn đến tai nạn giao thông, làm một người chết và thiệt hại do hư hỏng tài sản với tổng giá trị là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây hậu quả làm chết người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tác động chủ sở hữu xe ô tô chủ động bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng); đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có

cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng; trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi do điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn vượt quá quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nhằm thể hiện sự nghiêm minh cũng như khoan hồng của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, cũng như răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về vấn đề bồi thường thiệt hại và vật chứng, xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đ đã cùng thỏa thuận và bồi thường với người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 102.000.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có bất cứ yêu cầu nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đ cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường và không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản. Như vậy, các bên không yêu cầu giải quyết việc bồi thường mà tự thỏa thuận xong với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

- Đối 01 (một) xe mô tô, biển số 60F7 – 5653, nhãn hiệu Dream; màu sơn nho; loại xe C100; dung tích xi lanh 97 cm³; số máy: 0178083; số khung: 0178083 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc A. Người đại diện hợp pháp của bà A xác nhận đã bán xe này nhưng không biết bán cho ai và không có yêu cầu gì đối với tài sản này. Đại diện của bị hại xác định mua lại xe mô tô này nhưng các bên chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Xét đây là tài sản của bị hại nên cần tuyên trả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số, số: 790137740457 mang tên Cao Văn N. Xét đây là giấy phép lái xe cấp cho bị cáo nên cần giao trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn N phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 26/11/2018.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường O, thị xã O, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Giao trả cho bị cáo Cao Văn N 01(một) Giấy phép lái xe hạng FC, số: 790137740457 mang tên Cao Văn N.

Giao trả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Bà Trịnh Thị B; bà Nguyễn Thị Kim T; bà Nguyễn Bích T1; ông Nguyễn Văn H; ông Nguyễn Hưởng E; ông Nguyễn Văn H1 01(một) xe mô tô, biển số 60F7 – 5653, nhãn hiệu Dream; màu sơn nho; loại xe C100; dung tích xi lanh 97 cm³; số máy: 0178083; số khung: 0178083 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc A.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND phường O, thị xã O, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Quý